

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **280/2024/HS-ST**
Ngày: 14 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Anh - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

Bà Bùi Thị Quỳnh - Cán bộ tư pháp phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 263/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **T H Q**, sinh ngày 20/11/2007 (tính đến ngày phạm tội (30/5/2024) là 16 tuổi 06 tháng 10 ngày) tại tỉnh H T; ĐKHKTT: Thôn Trung Hòa, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh H T; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Đ D và bà Đào Thị Chanh; vợ, con: Chưa; Danh bản, chỉ bản số 309 lập ngày 11/6/2024 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2023, Công an huyện Can Lộc, tỉnh H T xử phạt T H Q với hình thức là “Cảnh cáo” về hành vi tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

2. **V P K**, sinh ngày 18/5/2007 (tính đến ngày phạm tội (30/5/2024) là 17 tuổi

12 ngày) tại tỉnh H T; ĐKHKT: Xóm Phong Sơn, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh H T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V P T và bà D T H; vợ, con: Chưa; Danh bản, chỉ bản số 310 lập ngày 11/6/2024 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại*: Chị T T T H, sinh năm: 2000; HKTT: Tổ 9, phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T H Q*: Ông T Đ D, sinh năm 1975 và bà Đào Thị Chanh, sinh năm 1978 (bố, mẹ đẻ Q);

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã Thường Nga, huyện Can Lộc, tỉnh H T; đều có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V P K*: Ông V P T, sinh năm 1975 và bà D T H, sinh năm 1985 (bố, mẹ đẻ K);

Cùng địa chỉ: Xóm Phong Sơn, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh H T; đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T H Q và V P K*: Bà N T V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/6/2024, chị T T T H đến Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trình báo về việc tối ngày 30/5/2024 chị H điều khiển xe máy đi trên đường Hoàng Minh Thảo, thuộc địa phận phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thì bị hai đối tượng đi xe máy cùng chiều cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro màu tím. Cùng ngày, Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bàn giao đối tượng T H Q, V P K cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động của chị H đến Công an quận Bắc Từ Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, T H Q và V P K khai nhận hành vi cướp giật tài sản của chị H như đơn trình báo của chị H.

Ngày 02/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T H Q và V P K.

- *Vật chứng thu giữ*:

+ *Tạm giữ của T H Q*: 01 điện thoại Iphone 14 Pro, ốp nhựa Silicon màu trắng lắp sim 036863532, imei 356011263207141 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng lắp sim 0346064018 bị vỡ màn hình đã qua sử dụng;

+ Tạm giữ của L Đ A: 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha màu trắng BKS 29V1 - 51853 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 455/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14pro màu tím, dung lượng 128GB, số Imei 356011263207141 đã qua sử dụng, thu giữ được, tài sản trị giá 16.800.000 đồng” (mười sáu triệu tám trăm).

Quá trình điều tra xác định:

T H Q và V P K là bạn cùng quê ở tỉnh H T; Q và một nhóm bạn học cùng trường ra Hà Nội thuê trọ cùng nhau. Do không có việc làm và thu nhập, các đối tượng rủ nhau đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, V P K mượn xe máy Honda Wave alpha màu trắng biển kiểm soát 29V1 - 518.53 của anh L Đ A (sinh năm: 1999; HKTT: xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội) để K và Q đi cướp giật tài sản. Sau khi mượn được xe máy, K điều khiển xe chở Q ngồi sau đi loanh quanh trên địa bàn Thành phố Hà Nội tìm những người là nữ giới đi một mình có sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Khi đi trên đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm thì phát hiện đi phía trước cùng chiều có chị T T T H đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty đi một mình, tay trái đang sử dụng điện thoại. K áp sát bên trái xe của chị H, Q ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 14 Pro của chị H, sau đó K tăng ga phóng xe tẩu thoát. Chị H bị cướp giật tài sản đã hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp. Do điện thoại của chị H đang mở nên Q đã thay đổi mật khẩu màn hình để sử dụng. Ngày 31/5/2024, Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội triệu tập T H Q đến làm việc do liên quan đến vụ cướp giật tài sản khác cùng với đối tượng Nguyễn Văn Thịnh trên địa bàn quận Long Biên. Tại cơ quan điều tra, Q giao nộp chiếc điện thoại Iphone 14 Pro đã chiếm đoạt của chị H và khai nhận hành vi như nêu trên.

Quá trình điều tra, T H Q và V P K đã khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, Q và K khai vào tối ngày 29/5/2024, cũng thủ đoạn như trên, K điều khiển xe máy chở theo Q ngồi phía sau, cả hai đã cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của 03 người phụ nữ đang chờ nhau trên 01 xe máy đi cùng chiều tại khu vực quận Cầu Giấy. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Q và K mang đi bán được 1.700.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền này. Các đối tượng không nhớ vị trí, địa điểm cướp giật tài sản và tiêu thụ tài sản ở đâu.

Tại cơ quan điều tra, T H Q khai nhận ngoài 02 vụ cướp giật tài sản cùng với V P K, Q đã cùng với Nguyễn Văn Thịnh thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, Q không nhớ vị trí, địa điểm cướp giật tài sản. Các vụ việc này cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà

Nội đang thụ lý giải quyết và có thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm bị hại nhưng chưa có kết quả.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 29V1 - 518.53 thu giữ của anh L Đ A. Qua tra cứu, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Dung (sinh năm: 1970; HKTT: Thôn Hà Tân, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội - mẹ của anh Anh). Quá trình điều tra xác định: V P K và anh L Đ A trước đây làm việc cùng nhau tại nhà hàng Ngư Quán số 51 Hoàng Quán Chi, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Do K không có xe máy nên hỏi mượn xe của anh L Đ A để đi. Việc K sử dụng xe của anh Anh đi cướp giật tài sản, anh Anh không biết. Chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị Dung mua cho anh Anh làm phương tiện đi lại. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 18/9/2024, Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả chiếc xe máy cho bà Dung. Bà Dung đã nhận lại xe và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 Pro vỏ màu tím dung lượng 128Gb thu giữ của T H Q. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị T T T H. Ngày 18/9/2024, Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả điện thoại trên cho chị H, chị H đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu, đề nghị gì.

01 điện thoại Iphone 6s màu trắng lắp sim 0346064018 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của T H Q chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 258/CT-VKSBLT ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo T H Q, V P K về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo T H Q, V P K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, người làm chứng, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo T H Q, V P K về tội “*Cướp giật tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58, **Điều 90, Điều 91, Điều 101**, Điều 38, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T H Q từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2024.

Xử phạt bị cáo V P K từ 28 đến 32 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2024.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng lắp sim 0346.064.018 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo đều là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T H Q có ý kiến:* Bị cáo Q còn ít tuổi, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Q để sớm về đoàn tụ với gia đình.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V P K có ý kiến:* Bị cáo K chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ nông nổi, chưa nhận thức được hậu quả của hành vi do mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho K để sớm về đoàn tụ với gia đình.

- *Người bào chữa cho bị cáo T H Q, V P K phát biểu:*

+ Về tội danh: Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo T H Q và V P K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, Người bào chữa không tranh luận gì.

Về nguyên nhân phạm tội: Xuất phát từ nhận thức nông nổi, thiếu hiểu biết của các bị cáo; các bị cáo không có việc làm và thu nhập, thiếu tiền tiêu nên cùng nhau đi cướp giật tài sản để lấy tiền; gia đình các bị cáo thiếu sự quản lý, thiếu quan tâm chăm sóc, không thường xuyên gần gũi, động viên con cái học hành. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội.

+ Về trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đề nghị xử phạt bị cáo T H Q từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo V P K từ 28 tháng đến 32 tháng tù, là quá nghiêm khắc đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội, về nhân thân của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình, được phân tích như sau:

Thứ nhất: Bị cáo T H Q và V P K tuổi đời còn trẻ, thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi (Q 16 tuổi 06 tháng 10 ngày, K 17 tuổi 12 ngày), nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tâm sinh lý chưa hoàn thiện, nông nổi, ham chơi, không nhận thức được hậu quả của việc mình làm là nguy hiểm cho xã hội.

Thứ hai: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T H Q và V P K đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thứ ba: Tài sản cướp giật là chiếc điện thoại có giá trị 16.800.000 đồng đã được trả lại cho Bị hại, thiệt hại tuy đã xảy ra nhưng không lớn.

Thứ tư, về nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo: Các Bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình các Bị cáo đều có công với cách mạng; đều làm nông dân, có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã xác nhận, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo hưởng mức dưới khung hình phạt thấp nhất của khung liên kề, nhẹ hơn của điều luật. Các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xét xử đối với các bị cáo. Các Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đối đáp: Các bị cáo Q, K cướp giật tài sản có giá trị 16.800.000 đồng, là giá trị lớn, **thể hiện bằng gần 03 tháng lương của bị cáo K đi làm tại nhà hàng; sau khi cướp được tài sản, bị cáo Q dùng để sử dụng; Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bắt được bị cáo và bàn giao Bị cáo cùng vật chứng cho Công an quận Bắc Từ Liêm. Như vậy, việc tài sản bị chiếm đoạt không bị thiệt hại và được thu hồi trả cho chủ sở hữu nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, không phải các bị cáo tự giác trả lại.** Vì vậy các Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của các Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo T H Q, V P K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời

khai của Bị hại, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, tại tuyến đường Hoàng Minh Thảo thuộc địa phận phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, V P K điều khiển xe máy Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 29V1 - 518.53 chở theo T H Q thì phát hiện đi phía trước cùng chiều có chị T T T H đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty đi một mình, tay trái đang sử dụng điện thoại di động. K điều khiển xe máy áp sát bên trái xe máy của chị H, Q ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 14 Pro của chị H, sau đó K tăng ga phóng xe tẩu thoát.

Theo kết luận định giá tài sản, điện thoại di động Q và K Cướp giật của chị H có giá trị 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi T H Q, V P K đi xe máy cướp giật tài sản của chị H cũng đang đi xe máy, là hành vi “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo T H Q, V P K về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy phải xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

T H Q là người ngồi sau xe máy, khi phát hiện chị T T T H đi phía trước, Q đã bảo V P K điều khiển xe máy áp sát xe máy của chị H; Q là người trực tiếp giật chiếc điện thoại di động của chị H. Hành vi của Q nguy hiểm hơn so với hành vi của K, vì vậy Q là người đứng đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn K.

V P K điều khiển xe máy theo sự chỉ bảo của T H Q. Hành vi của K có mức độ nguy hiểm thấp hơn hành vi của Q, vì vậy K phải chịu mức hình phạt thấp hơn Q.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo T H Q có nhân thân xấu. Ngày 25/11/2023, Công an huyện Can Lộc, tỉnh H T xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo. Ngoài việc thực hiện hành vi Cướp giật tài sản của chị H, Q còn thực hiện nhiều vụ Cướp giật tài sản khác trên địa bàn quận Long Biên. Công an quận Long Biên đang điều tra làm rõ.

Bị cáo V P K: Ngoài thực hiện hành vi cùng với Q cướp giật tài sản của chị

H; K còn cùng Q thực hiện 01 vụ Cướp giật tài sản khác trên địa bàn quận Cầu Giấy nhưng không rõ Bị hại là ai, địa điểm cướp tài sản ở đâu nên không có căn cứ để xử lý Q và K về hành vi này.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng

Bị cáo T H Q có 01 tiền sự;

Bị cáo T H Q và V P K không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T H Q và V P K đều thành khẩn khai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều có gia đình là người có công với cách mạng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng bị cáo Q, K cướp giật tài sản nhưng tài sản đã thu hồi trả lại cho Bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, tài sản các bị cáo cướp giật của Bị hại có giá trị 16.800.000 đồng, là tài sản có giá trị lớn; sau khi Công an quận Long Biên bắt được T H Q và thu giữ được điện thoại, lúc này Bị hại mới được nhận lại điện thoại của mình, vì vậy các Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Ý kiến của người bào chữa là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[6] Khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như khi xét xử, các bị cáo T H Q và V P K là vị thành niên, chưa đủ 18 tuổi, vì vậy sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

[7] Xét hành vi, tính chất nguy hiểm của vụ án, nhân thân của các bị cáo T H Q và V P K, thấy cần phải xử các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T H Q và V P K đều là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, lắp sim 0346.064.018 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của T H Q liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Người bào chữa cho các bị cáo T H Q, V P K cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ngoài việc

cướp giết chiếc điện thoại của chị H ngày 30/5/2024, Q và K còn thực hiện 01 vụ cướp giết tài sản khác, cơ quan điều tra chưa làm rõ được Bị hại; Bị cáo Q còn thực hiện 03 vụ cướp giết khác trên địa bàn quận Long Biên, Công an quận Long Biên đang điều tra, cho thấy nhân thân của các bị cáo không tốt, cần phải xử các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục các Bị cáo thành người tốt.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[13] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của các Bị cáo; Người bào chữa cho các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo **T H Q, V P K** phạm tội “*Cướp giết tài sản*”.
2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự
 - Xử phạt: Bị cáo **T H Q 30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 02/6/2024.
 - Xử phạt: Bị cáo **V P K 28** (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 02/6/2024.
3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng lấp sim số 0346.064.018, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, tình trạng máy bật không lên nguồn.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 19/25 ngày 22/10/2024 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo T H Q, V P K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn)

án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Án xử công khai, các bị cáo T H Q, V P K, Người đại diện hợp pháp và Người bào chữa của các bị cáo Q, K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị T T T H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của Bị hại;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA